



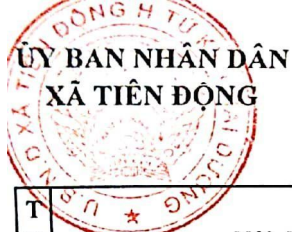
ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TIỀN ĐỘNG

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ IV NĂM 2021

Biểu số 114/CKTC-NSNN

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm		Ước thực hiện quý IV năm 2021		So sánh(%)	
		Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	B	1	2	3	4	5	6
	TỔNG THU	4.760.402.000	4.760.402.000	1.657.592.458	1.657.592.458	34,82	34,82
I	Các khoản thu 100%	45.000.000	45.000.000	82.970.333	82.970.333	184,38	184,38
1	Phí, lệ phí	12.000.000	12.000.000	10.810.000	10.810.000	90,08	90,08
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản	30.000.000	30.000.000	41.527.000	41.527.000	138,42	138,42
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp			-			
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định			21.000.000	21.000.000		
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của NN theo quy định			-			
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định			-			
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân			-			
8	Thu khác	3.000.000	3.000.000	9.633.333	9.633.333	321,11	321,11
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	72.000.000	72.000.000	25.454.125	25.454.125	35,35	35,35
1	Các khoản thu phân chia	41.000.000	41.000.000	6.206.900	6.206.900	15,14	15,14
1.1	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	16.000.000	16.000.000	-		0,00	0,00
1.2	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình			-			
1.3	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	5.000.000	5.000.000	-		0,00	0,00
1.4	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	20.000.000	20.000.000	6.206.900	6.206.900	31,03	31,03
2	Các khoản phân chia khác do cấp tỉnh quy định	31.000.000	31.000.000	19.247.225	19.247.225	62,09	62,09
2.1	- Thuế GTGT	16.000.000	16.000.000	19.247.225	19.247.225	120,30	120,30
2.2	- Thuế TN cá nhân	15.000.000	15.000.000	-		0,00	0,00
2.3	- Thu tiền sử dụng đất			-			
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã			-			
IV	Thu chuyển nguồn		-	-			
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		-	-			
VII	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.643.402.000	4.643.402.000	1.549.168.000	1.549.168.000	33,36	33,36
	- Thu bổ sung cân đối	4.643.402.000	4.643.402.000	983.402.000	983.402.000	21,18	21,18
	- Thu bổ sung có mục tiêu			565.766.000	565.766.000		



ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ IV NĂM 2021

Biểu số 115/CKTC-NSNN

ĐVT: đồng

T T	Nội dung	Dự toán			Ước thực hiện quý IV năm 2021			So sánh(%)		
		Tổng số	XDCB	TX	Tổng số	XDCB	TX	Tổng số	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9
	TỔNG CHI	4.760.402.000	-	4.760.402.000	2.135.619.071	900.000.000	1.235.619.071	25,96		25,96
	Trong đó	-			-			-		
1	Chi giáo dục				500.000.000	500.000.000		-		
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-		.	-		.	-		
3	Chi y tế	-			-			-		
4	Chi văn hóa, thông tin	18.000.000		18.000.000	10.750.000		10.750.000	59,72		59,72
5	Chi phát thanh	82.116.400		82.116.400	15.707.650		15.707.650	19,13		19,13
6	Chi thể dục thể thao	38.000.000		38.000.000	-			-		0,00
7	Chi bảo vệ môi trường	20.000.000		20.000.000	14.000.000		14.000.000	70,00		70,00
8	Chi các hoạt động kinh tế	30.000.000		30.000.000	3.500.000		3.500.000	11,67		11,67
9	Chi hoạt động QL NN, Đảng, đoàn thể	4.226.221.600		4.226.221.600	1.134.443.421		1.134.443.421	26,84		26,84
10	Chi công tác xã hội	240.064.000		240.064.000	57.218.000		57.218.000	23,83		23,83
11	Chi khác(tiết kiệm CCTL)	23.000.000		23.000.000	400.000.000	400.000.000		-		0,00
12	Dự phòng	83.000.000		83.000.000	-					
13	Chi chuyển nguồn ngân sách năm sau				-					
14	Chi kết dư ngân sách									